TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02 /2018/QĐST- KDTM	*Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2018/TLST – KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Địa chỉ: Số M, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Ông N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N, chi nhánh Hg. Địa chỉ: Số M, đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (Theo văn bản ủy quyền số 87/UQ... ngày 19 / 3 / 2018).

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Vũ Đình H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch M thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh H (Theo văn bản ủy quyền số 524/UQ-... ngày 26 / 6 / 2018).

**** Bị đơn***: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ông Nguyễn Đức T, bà Bùi Thị Q và bà Trịnh Thị M.

Cùng có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Q và bà M (văn bản ủy quyền ngày 27/9/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 28 / 9 / 2018 là 1.886.061.529đ (Một tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó:

+ Tiền gốc: 1.558.042.276đ (Một tỷ năm trăm lăm mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng)

+ Tiền lãi trong hạn: 275.661.838đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng).

+ Tiền lãi quá hạn: 52.357.415đ (Năm mươi hai triệu ba trăm lăm mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng).

Tiếp tục duy trì thoả thuận về lãi suất giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M theo: Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 113/15/MK/HM/MD ngày 11 / 12 / 2015 (đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N - chi nhánh H - Phòng giao dịch M và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M); Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2016/HM/MD ngày 27 / 5 / 2016 (đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N - chi nhánh H và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M) cho đến khi Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng M thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/11/HĐTC/DTTH ngày 27/01/2011; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 53/11/HĐTC/DTTH ngày15/9/2011 và các Phụ lục Hợp đồng thế chấp: số PL 33/13/HDTC ngày 18/11/2013, số PL 35/13/HDTC ngày 18/11/2013; số PL 32/16/HDTC ngày 30/9/2016 và số PL 33/16/HDTC ngày 30/9/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh H - Phòng giao dịch M với ông Nguyễn Đức T, bà Bùi Thị Q và bà Trịnh Thị M để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng M tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.290.000đ (Ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.858.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm lăm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003402 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã nộp tạm ứng theo biên bản giao nhận ngày 24/9/2018. Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn